

Dữ liệu thị trường ngày 24/02/2025

VNINDEX VƯỢT 1300 ĐIỂM

Chuyển động thị trường và dự báo:

VNindex vượt đỉnh 1300 điểm nhưng có sự phân hóa mạnh giữa các nhóm ngành. HPG (tăng 4.73%) là cổ phiếu đóng góp tích cực nhất trong khi FPT (giảm 1.06%) và FRT (giảm 2.83%) là những cổ phiếu tác động tiêu cực nhất đến chỉ số. Thị trường vẫn đang được ủng hộ bởi nhóm tài chính ngân hàng, chứng khoán và bất động sản. Cổ phiếu ngành vật liệu giao dịch đột biến do được hỗ trợ bởi tin tức áp thuế chống phá giá lên một số sản phẩm thép Trung Quốc. Điểm tích cực là thanh khoản đồng pha với điểm số, giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt hơn hai mươi một ngàn tỷ đồng, tương đương mức cao nhất ba tháng qua. Khối ngoại vẫn bán ròng trong phiên đầu tuần, trong đó chủ yếu bán FPT, HPG, FRT và mua ròng VNM, MWG. Thị trường đang ở vùng kháng cự mạnh cũng là mốc tâm lý VNindex 1300 điểm, có thể xảy ra những phiên giao dịch giằng co với thanh khoản cao. Nhà đầu tư sẵn sàng cho kịch bản thị trường bứt phá vượt đỉnh trung hạn, tiếp tục nắm giữ danh mục đầu tư trung dài hạn và mua gia tăng với nhóm cổ phiếu ngân hàng, bất động sản, cổ phiếu đầu tư công.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: IMP, DGC, DBC, SZC, PHR, BID, LPB, REE, KSB, VCG

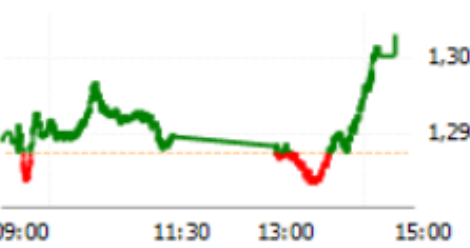
Một vài thông tin thị trường đáng quan tâm:

- Theo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh TPHCM, dư nợ tín dụng cho vay tiêu dùng năm 2024 trên địa bàn TPHCM chiếm 28,2% trong tổng dư nợ tín dụng và tăng 10,4% so với năm 2023. Tổng tín dụng trong năm 2024 đã khởi sắc hơn, tăng trên 10% so với mức tăng trưởng trong năm 2023 ở mức thấp, chỉ tăng 6,9%. Trong đó, cho vay trung dài hạn, cho vay mua, thuê, xây dựng và sửa chữa nhà để ở chiếm tỷ trọng cao nhất, chiếm 61,3% trong tổng dư nợ tín dụng cho vay tiêu dùng. Tháng 1 2025 tổng dư nợ tín dụng TPHCM tăng 0,04% so với cuối năm 2024 và tăng 12,43% so với cùng kỳ. Đây là con số tích cực khi tháng 1 các năm 2023 và 2024 tín dụng TPHCM tăng trưởng âm khi lần lượt giảm 0,48% và 0,93% so với tháng trước đó. (theo thesaigontimes.vn)

- Theo Tổng cục Thống kê, xuất khẩu xi măng, clinker trong tháng 1/2025 đạt hơn 2 triệu tấn, thu về 76 triệu USD, giảm lần lượt 36,7% về lượng và giảm 36% về trị giá so với cùng kỳ 2024. Mới đây, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ tài chính nghiên cứu kiến nghị của Bộ Xây dựng về việc giảm thuế xuất khẩu đối với mặt hàng clinker xi măng và báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 25/2/2025. Hiện nay, mức thuế suất xuất khẩu clinker đang ở mức 10% theo Nghị định 101/2021/NĐ-CP. (Theo [Báo Đầu tư](https://baodautu.vn))

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
Chỉ số	1.304,56	238,49
Thay đổi (điểm)	7.81	0.92
Thay đổi (%)	0.60	0.39
KLGD (triệu cp)	892	62
GTGD (tỷ đồng)	21.097	1.153
NĐT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	-258	(tỷ đồng)
HNX	3	(tỷ đồng)
UPCOM	-26	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

Ảnh hưởng tích cực:
HPG, VNM, VCB, CTG, REE ...

Ảnh hưởng tiêu cực:
FPT, FRT, HVN, VTP, BCM ...

PHÒNG PHÂN TÍCH-ĐẦU TƯ

Địa chỉ: 468 Nguyễn Thị Minh Khai P2 Q3
TP Hồ Chí Minh
Tel: 84 28 38336333



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 02.2025: (so với T1.2025 loại HAH STB đã đạt mục tiêu, thêm mới VCG, HHV, HT1)

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
KDH	- Kết quả kinh doanh quý 4 đạt mức 398 tỷ đồng, gấp 6,4 lần so với cùng kỳ và so với 5,6 lần quý trước. Đóng góp doanh thu đến từ việc ghi nhận một phần dự án The Privia, phần còn lại dự án sẽ được ghi nhận trong 2025. Trong khi đó, mở bán các dự án thấp tầng Foresta được kỳ vọng trong quý 1. Tiếp tục giữ cổ phiếu trong danh sách khuyến nghị tháng 2.	07/02/2025	34.550	37.700	33.400	9,1%
CTG	- CTG đã công bố kết quả kinh doanh quý 4 và cả năm 2024. Lợi nhuận trước thuế quý 4 tăng 61% so với cùng kỳ, doanh thu tăng trong khi các chi phí hoạt động được kiểm soát, điều này thúc đẩy lợi nhuận tăng mạnh. Tín dụng tăng 7,2% so với quý trước và tăng 16,8% so với thời điểm đầu năm. CTG là ngân hàng có mức tăng trưởng tín dụng mạnh nhất trong nhóm BID, CTG, VCB. Chất lượng tài sản cải thiện với nợ xấu giảm còn 1,25% trong khi quý 3 là 1,45%, tỷ lệ LLR cũng được cải thiện lên mức 171%. Giá cp CTG đã đạt mục tiêu và nâng mục tiêu lên mức 45, tiếp tục giữ khuyến nghị với CTG, kỳ vọng CTG sẽ tiếp tục hưởng lợi khi là ngân hàng quốc danh được lợi nhờ đẩy mạnh đầu tư công.	07/02/2025	40.800	45.000	39.200	10,3%
CTD	- Doanh thu quý 4 đạt mức 6.886 tỷ đồng và lợi nhuận 106 tỷ, tăng 21,7 và 53,7% so với cùng kỳ. Backlog tính đến 31/12/2024 đạt mức 35 nghìn tỷ, lượng hợp đồng ký mới trong quý 4 và trong 6 tháng cuối năm 2024 xấp xỉ doanh thu ghi nhận. CTD tiếp tục duy trì chuỗi thời gian không trích lập thêm cho các khoản phải thu, trong Sổ dư các khoản phải thu khó đòi giảm trong quý 4. Những sự cải thiện hiệu quả về các khoản phải thu, khối lượng backlog cao và vị thế đầu ngành xây dựng sẽ giúp CTD tiếp tục giữ vị thế trong ngành, đồng thời có thể trúng thầu thêm nhiều dự án hơn khi ngành bất động sản và xây dựng hồi phục 2025. Giá cổ phiếu đã đạt mục tiêu trước đó, nâng mục tiêu mới lên mức 90.	07/02/2025	81.900	90.000	79.000	9,9%
HT1	- Quý 4, doanh thu của HT1 ở mức 1.960 tỷ đồng, so với cùng và so với các quý trong năm, mức này là một mức ổn định. Luỹ kế cả năm, doanh thu đạt mức 7.360 tỷ đồng, giảm khoảng 2,4% so với năm 2023. Quý 4, biên lãi gộp của HT1 đạt 10,4%, như vậy, HT1 đã có quý thứ 3 liên tiếp cải thiện biên lãi gộp. Một điều rất đáng ghi nhận. Vào đầu năm 2025, nhiều doanh nghiệp trong ngành xi măng đã tăng giá bán dưới áp lực giá điện và giá nguyên liệu đầu vào tăng giá trong năm 2024. HT1 có vị trí địa lý ở miền Nam, áp lực cạnh tranh ít hơn so với các nhà máy miền Bắc. Trong khi HT1 tận dụng được làn sóng đẩy mạnh đầu tư công và hồi phục của thị trường bất động sản miền Nam.	07/02/2025	12.450	13.700	12.100	10,0%
VCG	- Doanh thu quý 4 đạt 4.733 tỷ đồng, tăng 24,9%, luỹ kế cả năm 2024 đạt 12.872 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất quý 4 đạt 488 tỷ đồng, gấp 3,5 lần so với cùng kỳ. Luỹ kế cả năm, đạt lợi nhuận hợp nhất trước thuế 1.420 tỷ đồng, gấp 3 lần so với mức 555 tỷ đồng năm 2023. VCG cũng cho thấy tỷ lệ đòn bẩy cải thiện khi nợ vay giảm trong quý 4. Năm 2025 là năm cao điểm của hoàn thành nhiều dự án đầu tư công như tuyến cao tốc Bắc Nam giai đoạn 2, dự án sân bay Long Thành, điều này sẽ giúp cho VCG ghi nhận doanh thu mảng Xây lắp tăng trưởng mạnh. Trong khi mảng bất động sản kỳ vọng cũng sẽ tiếp tục bàn giao trong thời gian tới các dự án Khu đô thị đại lộ Hoà Bình, Vinaconex Móng Cái.	07/02/2025	20.300	22.500	19.700	10,8%
HHV	- Quý 4, lãi sau thuế của HHV gấp đôi so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế cả năm đạt 473 tỷ đồng, tăng gần 30% so với năm 2023. Doanh thu từ phí BOT 2024 tăng 22% so với cùng kỳ, nhờ lưu lượng xe và giá phí tăng. Doanh thu xây lắp 2024 tăng 10%. Kỳ vọng 2025, HHV cũng sẽ hưởng lợi khi nhiều dự án cao tốc, các đoạn đường hầm HHV đang thi công cũng sẽ hoàn thành và ghi nhận phần lớn trong 2025.	07/02/2025	12.550	14.000	12.100	11,6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ BÁN (LÃI/LỖ)

Mã	Ngày khuyến nghị	Giá Mua (đồng)	Ngày bán	Giá bán (đồng)	Tỷ suất sinh lời
BVH	31/08/2020	49.900	11/09/2020	47.650	-4,5%
VHC	07/08/2020	36.200	23/09/2020	43.000	18,8%
MWG	07/08/2020	78.000	23/09/2020	101.900	30,6%
VNM	07/08/2020	115.000	23/09/2020	129.200	12,3%
VRE	07/08/2020	26.000	23/09/2020	29.100	11,9%
FPT	07/08/2020	46.500	23/09/2020	51.100	9,9%
PAC	27/04/2020	20.300	09/10/2020	26.200	29,1%
HPG	07/08/2020	24.000	16/10/2020	29.100	21,3%
DHC	07/08/2020	45.000	12/11/2020	51.500	14,4%
KBC	10/08/2020	13.500	19/11/2020	14.950	10,7%
GAS	23/09/2020	72.700	24/11/2020	82.500	13,5%
HPG	09/11/2020	31.500	24/11/2020	37.500	19,0%
MWG	23/09/2020	101.900	24/02/2021	133.800	31,0%
VHM	07/08/2020	79.500	24/02/2021	105.800	33,1%
REE	23/09/2020	40.050	01/03/2021	56.900	42,1%
IMP	16/11/2020	50.600	14/04/2021	72.000	42,3%
VNM	23/09/2020	106.000	19/04/2021	96.100	-9,3%
NT2	11/09/2020	23.750	19/04/2021	20.950	-11,8%
HPG	20/01/2020	41.700	20/04/2021	57.200	37,2%
PC1	16/12/2020	22.400	17/05/2021	25.050	11,8%
FPT	20/01/2021	63.300	19/05/2021	90.800	43,4%
PTB	24/02/2021	75.400	24/05/2021	89.500	18,7%
NTP	24/12/2020	36.300	31/05/2021	45.200	24,5%
MWG	24/02/2021	133.800	01/07/2021	151.100	12,9%
VRE	23/09/2020	29.100	20/07/2021	26.700	-9,0%
CSV	20/01/2021	28.300	16/08/2021	35.000	23,7%
DRC	01/03/2021	28.600	18/08/2021	34.700	21,3%
PLX	24/02/2021	57.300	04/10/2021	53.800	-6,1%
GAS	28/05/2021	79.000	07/10/2021	111.000	40,5%
STK	14/04/2021	33.400	11/10/2021	53.000	58,7%
NLG	05/10/2021	42.250	04/11/2021	60.100	42,2%
HAH	02/08/2021	44.150	17/01/2022	59.900	35,7%
SGP	01/09/2021	40.400	17/01/2022	28.800	-28,7%
DHC	17/05/2021	80.500	16/02/2022	78.100	-3,0%
DGC	20/04/2021	60.800	19/04/2022	254.800	319,1%
PLC	11/08/2021	32.300	07/06/2022	29.900	-7,4%
HPG	11/10/2021	57.200	07/06/2022	33.200	-41,9%
PTB	09/06/2021	59.000	29/08/2022	66.000	11,9%
CTG	18/0/2022	34.550	14/09/2022	27.000	-21,8%
PC1	30/11/2021	33.000	06/12/2022	18.850	-42,9%
KBC	10/02/2022	42.600	06/12/2022	22.100	-51,9%
TNG	08/03/2022	30.100	07/12/2022	14.400	-52,2%
DCM	03/06/2022	38.400	12/01/2023	26.000	-32,3%
VSH	18/10/2022	36.000	30/01/2023	35.400	-1,7%
REE	28/06/2022	86.300	10/04/2023	70.000	-18,9%
GMD	17/05/2021	35.600	31/07/2023	58.700	64,9%
FPT	17/11/2021	69.000	02/08/2023	83.500	21,0%
VCS	05/07/2023	59.850	07/12/2023	56.500	-5,6%
PHR	09/02/2023	42.000	26/01/2024	48.700	20,6%
VPG	27/07/2023	21.300	21/02/2024	17.600	-17,4%
PLX	20/09/2023	40.400	21/02/2024	35.900	-9,4%
NLG	13/12/2022	29.800	29/02/2024	39.900	33,9%
HPG	14/02/2023	20.600	29/02/2024	30.850	49,7%
PVT	15/02/2023	19.700	29/02/2024	27.100	39,0%
PC1	07/03/2023	27.750	29/02/2024	28.400	17,4%
PVD	25/04/2023	20.500	29/02/2024	31.800	55,1%
MWG	06/06/2023	41.800	29/02/2024	46.600	12,6%
KBC	08/09/2023	35.400	29/02/2024	31.200	-11,9%
STB	10/10/2023	31.250	29/02/2024	31.950	5,8%
TV2	16/10/2023	40.800	29/02/2024	40.900	2,8%
CTD	07/12/2023	65.700	29/02/2024	69.000	5,0%
MBB	04/03/2024	24.2	29/03/2024	25.400	5,0%
DRC	04/03/2024	32.55	29/03/2024	33.500	2,9%
HPG	04/03/2024	30.8	29/03/2024	30.25	-1,8%
SZC	05/03/2024	43.7	29/03/2024	44.000	0,7%

Tỷ suất sinh lời đã gồm cổ tức. Từ quý 2 2024, chúng tôi chuyển qua khuyến nghị theo tháng

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (gọi tắt là DAS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. DAS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

Hệ thống chi nhánh

- **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP. HCM

Điện thoại: (8428) 3833 6333

Fax: (028) 3833 3891

- **Chi nhánh Sài Gòn:**

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3821 8666

Fax: (028) 3821.4891

- **Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175

Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của DAS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được DAS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, DAS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi DAS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của DAS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.